TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Diệp Bảo Hương G, sinh năm 1993

Địa chỉ: 133/22G VT, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Huy T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 99/8 BTP, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà Diệp Bảo Hương G và ông Trần Huy T đoàn tụ nhưng không thành vào ngày 04/8/2023. Bà G và ông T đã thật sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: bà Diệp Bảo Hương G và ông Trần Huy T thỏa thuận giao con chung là trẻ Trần Mỹ Q (giới tính: nữ), sinh ngày 13/6/2013 và trẻ Trần Xuân T (giới tính: nữ), sinh ngày 23/10/2019 cho bà G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Trần Huy T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi trẻ là 5.000.000đ/1 tháng, cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền được thực hiện vào ngày 6 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 06/9/2023 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Bà G và ông T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm b, c khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung: Bà Diệp Bảo Hương G và ông Trần Huy T không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Diệp Bảo Hương G và ông Trần Huy T không có nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Diệp Bảo Hương G và ông Trần Huy T mỗi người chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng bà G và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010756 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà G và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Bảo Hương G và ông Trần Huy T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Diệp Bảo Hương G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Mỹ Q (giới tính: nữ), sinh ngày 13/6/2013 và trẻ Trần Xuân T (giới tính: nữ), sinh ngày 23/10/2019. Ông Trần Huy T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi trẻ là 5.000.000đ/1 tháng, cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền được thực hiện vào ngày 6 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 06/9/2023 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên tự thực hiện hoặc tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà G, nếu ông T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Bà Diệp Bảo Hương G và ông Trần Huy T không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Diệp Bảo Hương G và ông Trần Huy T không có nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) do bà Diệp Bảo Hương G và ông Trần Huy T mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng bà G và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010756 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà G và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 4, Quận 5, TP.HCM (GCNKH số 04, ngày 14/01/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Kim Liên